

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HSST

Ngày 09/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Trang

Bà Ngô Thị Hằng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST ngày 15/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 25/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Kim Đ, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã Q, Q, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Kim D, sinh năm 1973; Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1973; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1995; Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Đ, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã Q huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1959; Con bà: Lê Thị N, sinh năm 1960; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trọng D, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trọng C, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Phú Đ, sinh năm 1965 (anh bị cáo N); Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã Q, Q, Thanh Hóa; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Phú Q (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị C (Đã chết); Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1965; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 27/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Hữu H, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã Q, Q, Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hữu H, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Duy Đ, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã Q, Q, Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Duy Q, sinh năm 1952; Con bà: Trần Thị V, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Phú N, sinh năm 1971 (em bị cáo Đ); Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã Q, Q, Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Phú Q (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị C (Đã chết); Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1973; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Phú T, sinh năm 1974 (em bị cáo H); Nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã Q, Q, Thanh Hóa. Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Phú B, sinh năm 1929; Con bà: Trần Thị K (Đã chết); Vợ: Trần Thị N, sinh năm: 1977; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9. Trần Phú H, sinh năm 1970 (anh bị cáo T); Nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã Q, Q, Thanh Hóa; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Phú B, sinh năm 1929; Con bà: Trần Thị K (Đã chết); Vợ: Trần Thị D, sinh năm: 1974; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h30' ngày 13/3/2020 Trần Kim Đ, Trần Phú N, Trần Phú H, Trần Phú T, Hoàng Duy Đ, Trần Hữu H, Trần Phú Đ đều ở xã Q, Q, Thanh Hóa và Nguyễn Trọng D, Trần Văn Đ đều ở xã Quảng L, Q, Thanh Hóa đi ăn cỗ đám cưới rồi về nhà Trần Phú Đ ở thôn 9, xã Q, Q, Thanh Hóa ngồi chơi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước nói chuyện Đ nói với mọi người "Anh em ta làm vài ván ba cây cầm chương chống cửa hai mươi nghìn cho vui", nghe Đ nói vậy tất cả đồng ý và thống nhất khi chơi ai cầm chương được 10 điểm thì cắt cho chủ nhà là Đ 10.000đ tiền công quét dọn, mua thuốc lá và nước uống. Được nghe vậy đồng ý nên Đ lấy chiếu trải xuống gian phòng bếp nhà Đ, còn Đ lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đưa cho mọi người chơi. Các đối tượng lọc lấy 36 cây bài từ A đến 9 rồi ngồi xuống chiếu chơi bài ăn tiền. Đ không tham gia đánh bạc mà ngồi ở ngoài bàn uống nước ở ngoài sân nhà mình uống nước và đợi khi nào các con bạc đánh bạc xong để lấy tiền hồ. Cả nhóm chơi đến 14h30' cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Q và Công an xã Q bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.220.000đ (trong đó có 170.000đ tiền hồ), 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói. Lợi dụng quá trình bắt lộn xộn, sơ hở Trần Phú Đ đã bỏ trốn, đến ngày 24/3/2020 nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên Đ đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng đối tượng cụ thể như sau:

- Nguyễn Trọng D có 1.000.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 800.000đ, thua mất 200.000đ.
- Trần Văn Đ có 1.600.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 1.450.000đ, thua mất 150.000đ.
- Trần Hữu H có 1.570.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.720.000đ, thắng được 150.000đ.
- Hoàng Duy Đ có 1.100.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.460.000đ, thắng được 360.000đ.
- Trần Phú N có 1.580.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 1.000.000đ, thua mất 580.000đ.
- Trần Kim Đ có 1.490.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.610.000đ, thắng được 120.000đ.
- Trần Phú T có 1.200.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.720.000đ, thắng được 520.000đ.
- Trần Phú H có 1.680.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 1.290.000đ, thua mất 390.000đ.

Hình thức đánh 3 cây cầm chương ăn tiền là dùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, lọc bỏ 16 cây bài từ 10 đến K, giữ lại 36 cây bài từ A đến 9 (36 cây), khi chơi người cầm cái sẽ chia cho mỗi người 3 cây bài để tính điểm, những người tham gia chơi thì đặt tiền cược là 20.000đ ở cửa của mình sau đó so điểm với nhà cái (người cầm chương), sau khi người chơi đã đặt xong tiền thì người cầm cái sẽ so điểm của mình với từng người chơi. Cách tính điểm là cộng tổng ba cây bài trên tay, 1 điểm là thấp nhất, 10 điểm là cao nhất, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì tính hàng đơn vị, 20 điểm tính là 10 điểm. Nếu điểm của người chơi cao hơn điểm của nhà cái thì người chơi sẽ thắng và được số tiền bằng số tiền mình đã đặt cược từ trước, và ngược lại

nếu điểm của người chơi thấp hơn điểm của nhà cái tức người chơi thua và sẽ mất số tiền mình đã đặt cược cho nhà cái, được thua nhà cái sẽ thanh toán tiền và kết thúc ván bài đó. Nếu các người chơi bằng điểm nhau thì xét chất rô, cơ, tép, bích và trong quá trình chơi ai được 10 điểm thì được cầm chương ván bài tiếp theo và cắt lại cho chủ nhà 10.000đ tiền hồ. (BL 207)

Số tang vật thu giữ gồm: Số tiền 11.220.000đ (trong đó có 11.050.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc và 170.000đ tiền hồ), 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc đang tạm giữ tại chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Cáo trạng số: 41/KSĐT – TA, ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Trần Kim Đ, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng D, Trần Phú Đ, Trần Hữu H, Hoàng Duy Đ, Trần Phú N, Trần Phú H và Trần Phú T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 (khoản 2 đối với các bị cáo Đ, T, H) Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS

Xử phạt: Trần Kim Đ từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng D, Trần Phú Đ, Trần Hữu H, Hoàng Duy Đ, Trần Phú N, Trần Phú H và Trần Phú T mỗi bị cáo từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung bị cáo Trần Kim Đ từ 15.000.000đ đến 18.000.000đ sung quỹ Nhà nước; các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng D, Trần Phú Đ, Trần Hữu H, Hoàng Duy Đ, Trần Phú N, Trần Phú H và Trần Phú T mỗi bị cáo từ 13.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.220.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị sử dụng. Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sa cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/3/2020, tại nhà Trần Phú Đ ở thôn 9, xã Q, huyện Q, Trần Kim Đ, Trần Phú N, Trần Phú H, Trần Phú T, Hoàng Duy Đ, Trần Hữu H, Nguyễn Trọng D, Trần Văn Đ có hành vi đánh bạc trái phép có tính chất được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài ba cây với tổng số tiền đánh bạc là 11.220.000đ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trần Phú Đ không tham gia đánh bạc nhưng cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ.

Hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ba cây với tổng số tiền đánh bạc 11.220.000đ của Trần Kim Đ, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng D, Trần Hữu H, Hoàng Duy Đ, Trần Phú N, Trần Phú H và Trần Phú T và hành vi dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ của Trần Phú Đ là đồng phạm đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đánh bạc trái phép với hình thức ba cây có tính chất sát phạt nhau được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, Trần Kim Đ là người khởi xướng, chuẩn bị chiều cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc, quy định hình thức đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nên Đ có vai trò đầu vụ trong vụ án; Trần Phú N, Trần Phú H, Trần Phú T, Hoàng Duy Đ, Trần Hữu H, Nguyễn Trọng D, Trần Văn Đ là những người trực tiếp tham gia đánh bạc; Trần Phú Đ có hành vi chuẩn bị bài, sử dụng nhà ở của mình cho các con bạc đánh bạc để thu tiền hồ. Hành vi của Đ có dấu hiệu của tội "Gá bạc", tuy nhiên, do số lượng người tham gia đánh bạc và số lượng tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc không đủ theo Điều 322 BLHS quy định về tội "Gá bạc" nên Đ đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc và có vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nhằm trọng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Trần Phú Đ sau khi phạm tội đã ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đầu thú, bị cáo Trần Phú T, Trần Phú H có bố được Chủ tịch UBND tỉnh T tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc trái phép được thua bằng tiền vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung tiền sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Trần Kim Đ 15.000.000đ; các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng D, Trần Hữu H, Hoàng Duy Đ và Trần Phú N mỗi bị cáo 13.000.000đ. Trần Phú H, Trần Phú T và Trần Phú Đ mỗi bị cáo 12.000.000đ,

[7] Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.220.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói là công cụ, các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị sử dụng.

Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương và biên lai thu tiền số AA/2010/008556 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 (khoản 2 đối với các bị cáo Trần Phú Đ, Trần Phú T và Trần Phú H) Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Kim Đ, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng D, Trần Phú Đ, Trần Hữu H, Hoàng Duy Đ, Trần Phú N, Trần Phú T và Trần Phú H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Trần Kim Đ 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Văn Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Trọng D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Phú Đ 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Hữu H 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hoàng Duy Đ 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Phú N 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Phú T 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Phú H 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Kim Đ, Trần Phú Đ, Trần Hữu H, Hoàng Duy Đ, Trần Phú N, Trần Phú T và Trần Phú H cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn Đ,Nguyễn Trọng D cho UBND xã Q huyện huyện Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ: Khoản 3 Điều 321 BLHS

Phạt bổ sung tiền sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Trần Kim Đ 15.000.000đ; các Trần Văn Đ,Nguyễn Trọng D, Trần Hữu H, Hoàng Duy Đ và Trần Phú N mỗi bị cáo 13.000.000đ.Trần Phú H, Trần Phú T và Trần Phú Đ mỗi bị cáo 12.000.000đ,

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.220.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói là công cụ, các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị sử dụng.

Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương và biên lai thu tiền số AA/2010/008556 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Trang

Ngô Thị Hằng

Cao Văn Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

